

HỘI THẢO KHOA HỌC: PHƯƠNG PHÁP LUẬN NGHIÊN CỨU NHỮNG ĐẶC TRƯNG CƠ BẢN VỀ CON NGƯỜI VÀ VĂN HOÁ CỦA CỘNG ĐỒNG NGƯỜI VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI HIỆN NAY

TRẦN NGÔ BẢO LINH
tổng thuật

*Con người và văn hoá là đối tượng của nhiều ngành KHXH và nhân văn. Do vậy, để nghiên cứu những đặc trưng cơ bản về con người và văn hoá nói chung, hay nghiên cứu con người và văn hoá của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài nói riêng, cần thiết phải sử dụng phương pháp nghiên cứu liên ngành. Đây chính là cách tiếp cận chủ yếu của Hội thảo bàn về phương pháp luận nghiên cứu “**Những đặc trưng cơ bản về con người và văn hoá của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài hiện nay**” tổ chức tháng 11/2008 tại Hà Nội trong khuôn khổ đề tài cấp Nhà nước cùng tên (mã số KX.03.19/06-10) do PGS., TS. Vũ Hào Quang - Viện nghiên cứu Dư luận xã hội, Ban Tuyên giáo TW làm chủ nhiệm.*

I. Công cụ lý thuyết

Trước khi đi sâu tìm hiểu phương pháp luận nghiên cứu những đặc trưng con người và văn hoá của người Việt ở nước ngoài, theo PGS., TS. Hồ Sĩ Quý (Viện Thông tin KHXH, Viện KHXH Việt Nam), cần thống nhất một số nội dung và khái niệm, chí ít là ở mức quy ước cách hiểu, nội hàm với tính cách là công cụ lý thuyết để triển khai nghiên cứu.

Người Việt ở nước ngoài, trong nghiên cứu này, là những người “đã từng hoặc đang mang quốc tịch Việt Nam” đồng thời “vẫn mang huyết tộc người Việt”. Nói cách khác, theo PGS.,

TS. Trần Ngọc Vương (Đại học KHXH&NV, Đại học quốc gia Hà Nội), Việt kiều là “những người có nguồn gốc Việt Nam, bảo lưu và tự thừa nhận những căn tính và bản sắc Việt Nam trong đời sống tinh thần và ứng xử văn hoá, hiện đang định cư và làm việc ở ngoài lãnh thổ của Tổ quốc”.

Với tính cách là một đối tượng nghiên cứu của KHXH nói chung, người Việt ở nước ngoài cần được xem xét ở các đối tượng nghiên cứu sau. *Một là* thực trạng người Việt ở nước ngoài: thực trạng kinh tế, trình độ ngôn ngữ, học vấn, trình độ am hiểu, thâm nhập văn

hoá bản địa, vị thế xã hội, thực trạng xu thế chính trị, xu thế tôn giáo. *Hai là* thái độ đối với đất nước: thái độ đối với các vấn đề chính trị, sự phát triển của đất nước, thái độ đối với tinh thần hoà hợp dân tộc. *Ba là* đóng góp cho sự phát triển của đất nước: tiềm năng, thực trạng, dự báo khả năng đóng góp về kinh tế, chính trị, giáo dục, khoa học, văn hoá, nghệ thuật và những lĩnh vực khác. *Bốn là* các vấn đề như kiều hối, mặc cảm quá khứ, tiếng Việt, mâu thuẫn, xung đột giữa các thế hệ, vấn đề không hiểu nhau và nhìn về tương lai. *Năm là* những hiện tượng, những cộng đồng và cá nhân điển hình có ý nghĩa đối với sự phát triển đất nước.

II. Cách tiếp cận từ chuyên ngành xã hội học

1. Tiếp cận hệ thống

Từ phương diện xã hội học, hệ thống cấu trúc - chức năng được PGS., TS. Vũ Hào Quang xem là cách tiếp cận chủ đạo khi nghiên cứu về chủ đề này. Các bộ phận cấu thành tổng thể đều phải đảm bảo một hoặc nhiều chức năng. Các chức năng được thực hiện đúng sẽ đảm bảo tính ổn định và bền vững của hệ thống. Các chức năng rối loạn sẽ dẫn tới tình trạng bất ổn, thậm chí có thể phá vỡ cấu trúc. Ở đây, cộng đồng người Việt ở nước ngoài cần được xem như một bộ phận không thể tách rời của dân tộc Việt Nam với hai trong số ba dấu hiệu đặc trưng của tính cộng đồng, đó là lãnh thổ, tinh thần và máu mủ (dòng họ). Nếu không có cơ chế phù hợp khai thác tinh thần yêu nước, năng lực và nguyện vọng đóng góp cho Tổ quốc của kiều bào ta ở nước ngoài thì hành vi lệch chuẩn của họ tất yếu nảy sinh cùng với những dấu hiệu rối loạn chức năng khác, như

mất lòng tin vào thành công của sự nghiệp cách mạng. Nhận diện rõ nét mối liên hệ tự nhiên giữa cộng đồng người Việt ở nước ngoài và người dân nội quốc, chúng ta có thể khai thác thế mạnh chất xám và điều kiện vật chất của họ để cùng xây dựng đất nước với tính cách là ngôi nhà chung của người Việt Nam. Nếu bỏ qua chức năng đóng góp, xây dựng, bảo vệ Tổ quốc của kiều bào ở nước ngoài, chính chúng ta là những kẻ chống phá cách mạng, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

2. Xã hội hoá cá nhân

Cách tiếp cận xã hội hoá cá nhân giúp tìm hiểu quá trình xã hội hoá và tái xã hội hoá của người Việt Nam cư trú ở nước ngoài với các nhân tố ảnh hưởng như gia đình, nhà trường, bạn bè, các phương tiện truyền thông đại chúng, xã hội. Những Việt kiều sinh ra và lớn lên ở nước ngoài vừa chịu ảnh hưởng của môi trường văn hoá xã hội nước sở tại, vừa chịu ảnh hưởng của văn hoá Việt do sự dạy dỗ, giáo dục của ông bà, cha mẹ và những người cùng họ tộc. Hai chiều ảnh hưởng này rất khác nhau bởi sự tác động của các biến số về trình độ học vấn, quan điểm chính trị, nghề nghiệp và nhiều biến số khác. Thêm vào đó, mỗi cá nhân lại có khả năng tiếp thu các nền văn hoá theo cách riêng, vậy nên, bức tranh về thế hệ thứ hai của Việt kiều sẽ có sắc thái đa dạng nhưng khác biệt so với thế hệ thứ nhất (những người sinh ra và trưởng thành ở Việt Nam). Đây cũng chính là một trong những mối quan tâm nghiên cứu của các tác giả đề tài.

3. Một số cách tiếp cận khác

Cũng từ phương diện xã hội học, các cách tiếp cận sau đây được PGS., TS. Vũ Hà Quang lựa chọn để tập trung nghiên cứu những đặc trưng cơ bản về con người (như giới, tuổi, tộc người, trình độ học vấn, nghề nghiệp, lối sống, hệ giá trị) và những đặc trưng cơ bản về văn hoá (như lý do nhập cư, văn hoá ứng xử, văn hoá ẩm thực, văn hoá tiêu dùng, lễ hội, tôn giáo, quan hệ gia đình và cấu trúc gia đình, quan hệ tộc người, quan hệ chính trị, nghệ thuật và văn hoá dân tộc) của cộng đồng người Việt ở nước ngoài. Đó là *cách tiếp cận theo thuyết trao đổi và lựa chọn hợp lý* giúp nhận định đặc trưng các mối quan hệ giao tiếp của các cá nhân Việt kiều với hướng chọn lợi ích tối đa và chi phí tối thiểu, có lợi cho tất cả các bên tham gia. Đó là *cách tiếp cận theo thuyết mạng lưới* giúp tìm hiểu quan hệ mạng, mạng xã hội của cộng đồng người Việt ở nước ngoài với những mối liên hệ có tính cấu trúc theo cả chiều rộng lẫn chiều sâu, với những nhân tố tác động chủ yếu là niềm tin và uy tín. Đó là *cách tiếp cận theo thuyết hành động xã hội* giúp phân tích các loại hành động của từng cá nhân Việt kiều trong đời sống gia đình và xã hội của họ, để đánh giá về loại hành động chiếm ưu thế, kết luận về ảnh hưởng của các nhân tố văn hoá, xã hội nước sở tại cũng như vai trò của nhóm nhân tố giá trị văn hoá truyền thống. Đó là *cách tiếp cận theo thuyết tương tác biểu trưng và thuyết xung đột* giúp cung cấp những luận cứ khoa học cho việc hoạch định những chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc tăng cường sức mạnh đại đoàn kết, giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc, khai thác

được thế mạnh của cộng đồng người Việt ở nước ngoài.

III. Tiếp cận văn hoá học

Trong văn hoá học, *lý luận giao lưu - tiếp biến văn hoá* là một trong những lý thuyết cơ bản, chỉ ra quy luật vận động và phát triển văn hoá của mỗi cộng đồng người nói riêng và văn hoá nhân loại nói chung. Dẫn lời của một nhà văn hoá lớn người Ấn Độ, “không một nền văn hoá nào lại tuyệt đối với cổ xưa, thuần khiết mà không chịu ảnh hưởng bởi một nền văn hoá khác”, PGS., TS. Lê Quý Đức khẳng định, việc sử dụng lý luận giao lưu - tiếp biến văn hoá vào nghiên cứu những đặc trưng cơ bản về con người và văn hoá của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài hiện nay là thật sự cần thiết. Nội hàm của thuật ngữ này (dịch từ *acculturation*) mang nghĩa “một hiện tượng xảy ra khi những nhóm người có văn hoá khác nhau, tiếp xúc lâu dài và trực tiếp gây ra biến đổi mô thức văn hoá ban đầu của một hoặc của cả hai nhóm”. Cộng đồng người Việt ở nước ngoài đang sống trong một môi trường văn hoá với sự giao thoa, giao hoà, hỗn dung văn hoá diễn ra hàng ngày, hàng giờ với văn hoá nhiều cộng đồng khác ở các nước mà họ định cư. Quy luật giao lưu - tiếp biến văn hoá đang làm biến đổi họ và văn hoá của họ, tạo nên những đặc trưng riêng có của cộng đồng người Việt ở nước ngoài khác biệt với cộng đồng người Việt ở trong nước. Văn hoá của các nhóm người Việt Nam ở nước ngoài hiện nay chịu sự quy định của những điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội và văn hoá của các quốc gia nơi họ đang sinh sống như một tất yếu khách quan. Có lẽ sự giao lưu, tiếp biến văn hoá giữa họ với cộng

đồng người sở tại mang ý nghĩa sống còn “tồn tại hay không tồn tại”. Để tồn tại, nhất thiết họ phải tiếp thu, tiếp biến các yếu tố văn hoá của các nhóm người cùng chung sống, trước hết là văn hoá cộng đồng bản địa, sau đó là các cộng đồng đến trước và đến sau.

Lý thuyết văn hoá vùng, địa văn hoá cũng được PGS., TS. Lê Quý Đức đề xuất áp dụng, bởi theo ông, cái gọi là “đặc trưng cơ bản về con người và văn hoá của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài hiện nay” chỉ là một số đặc trưng chung nhất mà thôi. Cái cụ thể là đặc trưng về văn hoá và con người của mỗi nhóm trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài (theo khu vực) mới là cần thiết. Chúng vừa phong phú, vừa đa dạng, không chỉ do điều kiện, hoàn cảnh, nguồn gốc nhập cư của họ vốn đã phức tạp, mà còn do đặc điểm văn hoá của mỗi vùng, mỗi nước họ đến cũng hết sức đa dạng và đầy những khác biệt.

Xung đột văn hoá là một thuật ngữ chung để chỉ những căng thẳng, đụng độ và bất hoà trong tiếp xúc và giao lưu về văn hoá, nó có thể diễn ra từ trạng thái tâm lý cá nhân đến các cuộc thánh chiến hay đụng độ sắc tộc trên quy mô toàn thế giới. Với PGS., TS. Mai Văn Hai (Viện Xã hội học, Viện KHXH Việt Nam), đây là vấn đề không thể thiếu trong nghiên cứu các cộng đồng người định cư ở nước ngoài. Cách tiếp cận xung đột văn hoá cho phép phát hiện những giá trị, chuẩn mực, những thành tố văn hoá chi phối hành vi ứng xử, lối sống và hệ tư tưởng của cộng đồng Việt kiều với chiều ảnh hưởng kép, một của nền văn hoá ngoại quốc, một của nền văn hoá Việt Nam. Những bất đồng, căng thẳng hay xung đột về văn hoá đã, đang và sẽ luôn tồn tại, nhất là với

những người thuộc các bản sắc văn hoá khác nhau. Nguồn gốc của mọi “cú sốc văn hoá” chính là ở cái riêng, cái khác biệt trong hệ giá trị, chuẩn mực, biểu tượng và ngôn ngữ,... của mỗi nền văn hoá. Nhưng văn hoá không chỉ có cái riêng, cái khác biệt mà còn chứa đựng cả cái chung, cái thống nhất. Với cộng đồng người Việt ở nước ngoài, giải pháp cho chiều ảnh hưởng kép của văn hoá ngoại quốc và văn hoá bản địa là chấp nhận cái đa dạng, khác biệt, đồng thời nỗ lực tìm ra một mẫu số chung làm điểm tựa quy tụ mọi sự đa dạng và khác biệt ấy. Cụ thể là, cộng đồng Việt kiều phải học hỏi, liên tục khám phá và mở rộng những giá trị chung (như tự do, dân chủ, đoàn kết, hợp tác, khoan dung, bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, bảo vệ môi trường, cùng có lợi) mà họ có thể chia sẻ với các cộng đồng, các quốc gia, dân tộc khác, với các nền văn hoá và văn minh khác.

IV. Phương pháp so sánh lịch sử

PGS., TS. Vũ Hào Quang khẳng định sự cần thiết phải nhìn nhận việc người Việt Nam nhập cư ở nước ngoài là một sự kiện lịch sử khách quan. Lịch sử Việt Nam thế kỷ XX đã chứng kiến ba đợt di cư lớn. Đợt di cư thứ nhất, giai đoạn 1945-1954, gắn liền với cuộc cách mạng vô sản lật đổ chế độ thực dân phong kiến. Đợt di cư thứ hai diễn ra sau năm 1975, liên quan đến cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước của dân tộc. Và đợt di cư thứ ba diễn ra vào thời kỳ sau những năm 1980, liên quan đến những sĩ quan, công chức chính quyền cũ được học tập, cải tạo cùng với gia đình họ và những người khác. Bên cạnh đó, còn một hình thức di cư khác của những người học tập, lao động ở nước

ngoài nhập cư nước sở tại khi hết thời hạn lao động, học tập.

Bằng phương pháp lịch sử, có thể so sánh các lý do di cư liên quan trực tiếp đến điều kiện kinh tế, chính trị của đất nước, có thể phân tích mối quan hệ giữa cộng đồng người Việt ở nước ngoài với cộng đồng cư dân nước sở tại và với cộng đồng người Việt ở trong nước theo thời gian, không gian, bối cảnh kinh tế, văn hoá, chính trị, xã hội. Kết luận rút ra từ những so sánh và phân tích đó có ý nghĩa quan trọng cốt yếu giúp các nhà nghiên cứu giải quyết mối quan hệ với kiều bào ta ở nước ngoài.

Cùng lựa chọn phương pháp lịch sử, PGS., TS. Trần Ngọc Vương đề cập đến cách tiếp cận theo trục lịch đại và theo cấu trúc đồng đại hoá. Theo trục lịch đại, mỗi tiểu cộng đồng Việt kiều được hình dung một cách độc lập tương đối, do từng tiểu cộng đồng đó có lịch sử hình thành, thời gian tồn tại, quy mô, tính chất và đặc điểm riêng. Theo cấu trúc đồng đại hoá, mỗi tiểu cộng đồng Việt kiều có kết cấu nội tại khác nhau, từ dạng thức đơn giản nhất đến dạng thức phức tạp nhất, xét trên tất cả các góc độ quan sát và phân loại, trên mọi tiêu chí và mô thức khái quát hoá. Tuy thuộc vào đặc điểm, tính chất của quốc gia sở tại mà tương tác giữa các tiểu cộng đồng Việt kiều với người bản xứ sẽ tạo ra những đặc điểm, tính chất mới cho chính tiểu cộng đồng đó.

V. Cách tiếp cận nhân học văn hoá

Bên cạnh việc đề cập đến các cách tiếp cận từ chuyên ngành xã hội học và phương pháp so sánh lịch sử, PGS., TS. Vũ Hào Quang còn đề cập đến cách tiếp cận nhân học văn hoá. Ông khẳng định cộng đồng người Việt ở nước ngoài là

một bộ phận thống nhất với cộng đồng người Việt ở trong nước. Những đặc trưng về mặt di truyền sinh học như tạng người (vóc dáng, chiều cao, cân nặng), màu da, khí chất cùng với những đặc trưng văn hoá của nhóm người Việt Nam di cư đều có mối liên hệ trực tiếp, mật thiết với nguồn gốc sinh học và nguồn gốc xã hội của họ. Cách tiếp cận nhân học văn hoá giúp nghiên cứu mức độ hội nhập vào các sinh hoạt cộng đồng của người Việt Nam trong điều kiện mới - điều kiện cư trú ở nước ngoài. Khi phân tích mối quan hệ giữa các thế hệ người Việt ở nước ngoài, cách tiếp cận này giúp phát hiện những nét tương đồng và khác biệt giữa các thế hệ, giữa các nhóm người là con lai Việt hay con Việt thuần chủng.

Bên cạnh những tham luận bàn về phương pháp luận nghiên cứu, Hội thảo còn dành thời gian nhận định vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đối với vấn đề Việt kiều trong chính sách của Nhà nước, với thực tiễn công tác người Việt Nam ở nước ngoài, với việc nâng cao hiệu quả công tác Việt kiều thời kỳ hội nhập quốc tế (tham luận của TS. Hoàng Hải, Trung tâm công tác lý luận - Mặt trận Trung ương). Hội thảo cũng nghe tham luận của TS. Lê Văn Toàn (Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh) trình bày kinh nghiệm của Trung Quốc trong việc nhận thức và xử lý vấn đề dân tộc, tôn giáo nhằm mục tiêu phát triển văn hoá và con người; và tham luận của ThS. Vũ Thị Vân Anh (Viện nghiên cứu Đông Nam Á, Viện KHXH Việt Nam) nghiên cứu trường hợp người Việt di cư đến Lào để tìm hiểu phương pháp tiếp cận nghiên cứu di cư và tác động của di cư.

Trên bốn triệu người Việt đang sống và làm việc tại hơn 70 quốc gia thuộc cả năm châu hiện là một bộ phận không tách rời với Tổ quốc Việt Nam, dân tộc Việt Nam. Họ đã, đang và sẽ là một thành tố quan trọng góp phần thúc đẩy sự phát triển đất nước, hội nhập kinh tế quốc tế với cả tiềm năng tài chính và tri thức. Việc nghiên cứu, tìm hiểu một cách có hệ thống các vấn đề có liên quan đến cuộc sống vật chất và tinh thần của cộng đồng người Việt Nam ở xa Tổ quốc là vô cùng cần thiết. Những kết quả nghiên cứu khoa học đó sẽ trở thành luận cứ nền tảng giúp Đảng và Nhà nước định ra đường lối đúng đắn và chính sách phù hợp tăng cường sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, vững bước hội nhập và phát triển.

DANH MỤC THAM LUẬN TẠI HỘI THẢO

1. PGS., TS. Vũ Hào Quang: Một số cách tiếp cận nghiên cứu những đặc trưng cơ bản về con người và văn hoá của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài
2. PGS., TS. Mai Văn Hai: Xung đột văn hoá - vấn đề không thể thiếu trong nghiên cứu các cộng đồng người định cư ở nước ngoài
3. PGS., TS. Lê Quý Đức: Lý luận giao lưu - tiếp biến văn hoá với việc nghiên cứu “những đặc trưng cơ bản về con người và văn hoá của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài hiện nay”
4. PGS., TS. Hồ Sĩ Quý: Người Việt ở nước ngoài: Một số vấn đề lý luận, phương pháp luận và phương pháp
5. PGS., TS. Trần Ngọc Vương: Từ thực tế hình thành các cộng đồng người Việt ở nước ngoài, thử bàn phương hướng tìm hiểu và đánh giá về họ
6. TS. Hoàng Hải: Mặt trận với công tác người Việt Nam ở nước ngoài thời kỳ hội nhập quốc tế
7. TS. Lê Văn Toàn: Nhận thức và xử lý vấn đề dân tộc, tôn giáo trong phát triển văn hoá và con người - kinh nghiệm ở Trung Quốc
8. TS. Nguyễn Thị Vân Hạnh: Tiếp biến văn hoá - một cách tiếp cận nghiên cứu về người Việt Nam ở nước ngoài
9. TS. Phạm Ngọc Trung: Một vài suy nghĩ khi tiếp cận đề tài “Những đặc trưng cơ bản về con người và văn hoá của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài hiện nay”
10. ThS. Vũ Thị Vân Anh: Phương pháp tiếp cận nghiên cứu di cư và tác động của di cư (trường hợp người Việt di cư tới Lào).